TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang.

Ông Triệu Phúc Vượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Chị Lường Thị Ơ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Lò Văn T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2012 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/01/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống được 07 năm hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 chị Ơ đi làm xa thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không chung sống hạnh phúc, anh T và chị Ơ đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Hiện anh T không còn tình cảm với chị Ơ, do vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lường Thị Ơ.

2. Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ có 03 con chung là cháu Lò Thị Như U, sinh ngày 11/9/2013, cháu Lò Thị Bích T1, sinh ngày 28/2/2019, cháu Lò Thị Thúy L, sinh ngày 05/9/2015. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Như U và cháu Lò Thị Bích T1 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị chị Ơ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời anh T đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Lò Thị Thúy L cho chị Lường Thị Ơ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cháu L.

3. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lò Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2023 chị Lường Thị Ơ xác nhận anh T trình bày về thời điểm chung sống cũng như việc đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chung sống không hạnh phúc nên đã thống nhất sống ly thân với nhau được một thời gian. Về tình cảm chị Ơ vẫn còn tình cảm với anh T nhưng quá trình hoà giải giữa hai bên gia đình vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên chị Ơ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung chị Ơ công nhận có 03 con chung như anh T trình bày là đúng, sau khi ly hôn chị Ơ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lò Thị Thúy L cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lường Thị Ơ không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, chị Lường Thị Ơ biết anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và được anh T giao các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa theo hướng dẫn của Tòa án. Chị Ơ được Tòa án triệu tập đến làm việc, đã có biên bản lấy lời khai, tuy nhiên quá trình về sau chị Ơ không đến Toà án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Toà án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Lò Văn T và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T được ly hôn với chị Ơ; Về con chung: Giao các con chung là Lò Thị Như U, sinh ngày 11/9/2013, cháu Lò Thị Bích T1, sinh ngày 28/2/2019 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Giao con chung là cháu Lò Thị Thúy L, sinh ngày 05/9/2015 cho chị Lường Thị Ơ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Ơ đều không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh T, chị Ơ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lường Thị Ơ có nƠ đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố x, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Ơ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Anh T có đơn đề nghị Tòa án không T hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không T hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã T hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng chị Ơ vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ơ tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án T hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ơ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ về chung sống từ năm 2012 và đăng ký kết hôn ngày 09/01/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, việc chung sống và kết hôn đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Tuy nhiên tại thời điểm kết hôn anh Lò Văn T mới

được 19 tuổi 7 tháng 15 ngày, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn anh T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến thời điểm hiện tại, anh T, chị Ơ đã đủ tuổi kết hôn, quá trình chung sống đến năm 2023 anh T chị Ơ có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện anh T không còn tình cảm, không còn yêu thương chị Ơ nên chị xin được ly hôn với chị Lường Thị Ơ. Chị Ơ mặc dù còn tình cảm với anh T nhưng nhận thấy quá trình hòa giải của hai vợ chồng không có kết quả nên cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên cung cấp thông tin: Anh T và chị Ơ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh T chưa đủ 20 tuổi (chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định), tuy nhiên do sơ suất trong quá trình đăng ký kết hôn nên UBND thị trấn Tân Uyên đã làm thủ tục chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh T và chị Ơ. Anh T và chị Ơ sau khi đăng ký kết hôn về chung sống với nhau, quá trình chung sống bình thường, tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 02/2023 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng việc chung sống và đăng ký kết hôn của anh T chị Ơ đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Việc UBND thị trấn Tân Uyên đăng ký kết hôn cho anh T chị Ơ khi anh T chưa đủ 20 tuổi là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đến thời điểm hiện tại anh T, chị Ơ đã đủ điều kiện kết hôn tuy nhiên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và chung sống không còn hạnh phúc. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Ơ và chị Ơ cũng đồng ý ly hôn, do vậy căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm c, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lường Thị Ơ.

[3] Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ quá trình giải quyết vụ án đều thống nhất có 03 con chung là cháu Lò Thị Như U, sinh ngày 11/9/2013, cháu Lò Thị Bích T1, sinh ngày 28/2/2019, cháu Lò Thị Thúy L, sinh ngày 05/9/2015. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Như U và cháu Lò Thị Bích T1 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị chị Ơ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lường Thị Ơ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Thúy L cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy con chung của anh T chị Ơ là cháu Uyên và cháu T1 đang ở cùng với anh T và bố mẹ đẻ của anh T, còn cháu L ở với chị Ơ và bà ngoại từ khi ly thân đến nay, các cháu đều được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Tính đến thời điểm giải quyết

vụ việc cháu Uyên và cháu L đã trên 7 tuổi, Tòa án đã T hành lấy ý kiến của cháu Uyên, cháu L, nếu anh T và chị Ơ không còn ở với nhau thì cháu Uyên có nguyện vọng muốn được ở cùng với anh T còn cháu L có nguyện vọng được ở với chị Ơ. Hai vợ chồng anh T chị Ơ quá trình giải quyết vụ án cũng thống nhất được về việc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu L cho chị Ơ và giao các cháu Uyên, T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lò Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T được ly hôn với chị Lường Thị Ơ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Thị Như U, sinh ngày 11/9/2013, cháu Lò Thị Bích T1, sinh ngày 28/2/2019 cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Lò Thị Thúy L, sinh ngày 05/9/2015 cho chị Lường Thị Ơ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi

Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị Ơ không phải cấp dưỡng nuôi các con chung Lò Thị Như U, Lò Thị Bích T1. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lò Thị Thúy L.

4. Về chia tài sản chung: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị Ơ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lò Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà Anh Lò Văn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0001554 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

NƠ nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND T[2] Tân Uyên, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh